

Bản án số:39/2021/HS-ST
Ngày:09-3-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: **Bà Nguyễn Thị Phương Huyền**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Thắng

Bà Trần Thị Lâm

- Thư ký phiên toà: Ông Đặng Hoàng Phương - Thư ký Toà án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 05, 09 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 368/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2020/QĐXXST-HS ngày 31/12/2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 14/2021/QĐ – HPT ngày 14/01/2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 15 /2021/QĐ – HPT ngày 05/02 /2021 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN VĂN H, sinh năm 1994. HKTT: Thôn TH, xã LM, huyện LN, BG; Nghề nghiệp: Tự Do; Trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Vũ Thị C; Vợ: Nguyễn Thanh T; tiền án, tiền sự: Theo Danh chỉ bản số 517 ngày 10/09/2020 bị cáo có 01 tiền sự: Ngày 06/10/2015, Công an huyện LN, BG xử lý vi phạm hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích.

Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 05/9/2020, hủy bỏ tạm giữ ngày 14/9/2021 hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.(Có mặt).

2. HOÀNG VĂN H, sinh năm 1997. HKTT: TV, xã QS , huyện YD, Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn H và bà Trịnh Thị Y; Vợ: Đỗ Thị L; tiền án, tiền sự: Theo Danh chỉ bản số 518 ngày 10/09/2020 bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo tự thú và bị tạm giữ từ ngày 05/9/2020, hủy bỏ tạm giữ ngày 14/9/2020 hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.(Có mặt).

3. PHẠM THỊ P, sinh năm 1982, HKTT: 191B MK, phường MK, HBT, HN;
Chỗ ở: Số 77 ngõ 254 MK, phường MĐ, HBT, HN; nghề nghiệp: Lao động tự do;
trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch:
Việt Nam; con ông Phạm Thành K và bà Bùi Thị B; Chồng: Nghiêm Xuân H; tiền
án, tiền sự: Theo Danh chỉ bản số 524 ngày 10/09/2020 bị cáo không có tiền án, tiền
sự.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/9/2020, hủy tạm giữ ngày 14/9/2020, hiện đang
áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.(Có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan : Anh Nguyễn Văn L, sinh năm
1990. Địa chỉ : Thôn TH, xã LM, huyện LN, BG(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội
dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Hồi 16h30' ngày 05/9/2020, Công an phường Ngọc Thụy nhận được thông
tin về việc tại nhà số 8A2 ngách 12/16 ngõ 66, tổ 4 Ngọc Thụy, Long Biên, Hà Nội
có sự việc mất an ninh trật tự. Công an phường Ngọc Thụy đã đến địa điểm trên xác
minh xác định do mâu thuẫn gia đình nên Hoàng Văn H có to tiếng với vợ là chị Đỗ
Thị L . Công an phường Ngọc Thụy đã lập biên bản ghi nhận sự việc và mời những
người liên quan về trụ sở làm việc. Tại trụ sở Công an phường Ngọc Thụy, quá trình
làm việc, Hoàng Văn H khai nhận việc mâu thuẫn gia đình là do vợ chồng mới lấy
nhau nên hay xảy ra cãi vã trong đời sống sinh hoạt, đồng thời Hoàng Văn H xin tự
thú về hành vi đánh bạc dưới hình thức mua số lô của Nguyễn Văn H với số tiền
đánh bạc là 22.000.000 đồng (*Hai mươi hai triệu đồng*).

Đến 21h00' cùng ngày, sau khi biết việc Hoàng Văn H bị bắt giữ, Nguyễn
Văn H đã đến Công an phường Ngọc Thụy đầu thú về hành vi tổ chức đánh bạc
dưới hình thức bán số lô, số đề. Ngoài hành vi bán số lô cho Hoàng Văn H nêu trên,
Nguyễn Văn H còn bán số lô, đề cho Phạm Thị P, sinh năm 1982, HKTT: 191B MK,
phường MK, HBT, HN, qua tin nhắn điện thoại vào ngày 05/9/2020 với tổng số tiền
đánh bạc là 6.567.300 đồng (*Sáu triệu năm trăm sáu mươi bảy nghìn ba trăm đồng*).
Cơ quan điều tra đã lập biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú đối với
Nguyễn Văn H, đồng thời triệu tập Phạm Thị P đến trụ sở để làm rõ.

Quá trình điều tra xác định: Nguyễn Văn H có quen biết người đàn ông tên
là T (hiện chưa rõ nhân thân lai lịch). Toàn rủ Nguyễn Văn H tổ chức đánh bạc dưới
hình thức bán số lô, số đề cho các khách chơi và chuyển bảng lô đề cho Toàn, H
đồng ý. Hàng ngày Nguyễn Văn H sử dụng chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7
Plus lắp sim thuê bao 0976092888 nhắn tin chuyển bảng lô, đề cho T qua số điện

thoại 0969075885 (Nguyễn Văn H lưu trong danh bạ là “A. T”). Quy ước T nhận của H số tiền lô là 21.650 VNĐ/01 điểm; số tiền đề là 72% tổng số tiền đề khách đặt cược. Căn cứ vào kết quả Xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng hàng ngày để phân định thắng thua. Số đề đối chiếu với hai số cuối của giải đặc biệt, nếu trùng thì thắng với tỉ lệ 1 ăn 70 lần. Số lô đối chiếu với hai số cuối tất cả các giải, nếu trùng thì thắng với tỉ lệ 01 điểm lô ăn 80.000 VNĐ. Ngày 05/9/2020, Nguyễn Văn H đã bán số lô, số đề cho Hoàng Văn H và Phạm Thị P, cụ thể:

Hồi 13h32’ ngày 05/9/2020, Hoàng Văn H sử dụng điện thoại nhãn hiệu Iphone XS Max lắp sim thuê bao số 0979968855 nhắn tin IMessage đến số điện thoại 0976092888 của Nguyễn Văn H (Hoàng Văn H lưu tên trong danh bạ là “E HNát”) với nội dung mua 1.000 điểm lô 90. Nguyễn Văn H thống nhất với Hoàng Văn H là 22.000 VNĐ/ 01 điểm lô (Nguyễn Văn H được hưởng lợi 350 VNĐ/ 01 điểm lô). Do Hoàng Văn H tự thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình khi chưa có kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong ngày nên tổng số tiền đánh bạc của Hoàng Văn H với Nguyễn Văn H ngày 05/9/2020 là 22.000.000 VNĐ, Nguyễn Văn H hưởng lợi 350.000 VNĐ.

Cùng ngày 05/9/2020, Phạm Thị P sử dụng điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu bạc lắp sim thuê bao số 0858940277 nhắn tin IMessage đến số điện thoại 0976092888 của Nguyễn Văn H (P lưu trong danh bạ điện thoại là “E Hai Nat”) với nội dung mua 100 điểm lô 55, số đề “02” đặt cược 50.000 VNĐ; đề dàn “1-6” (gồm có 36 con là 11, 12, 13, 14, 15, 16, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 41, 42, 43, 44, 45, 46, 51, 52, 53, 54, 55, 56, 61, 62, 63, 64, 65, 66) mỗi con cược 80.000 VNĐ; đề dàn “27” (gồm có 36 con là 22, 23, 24, 25, 26, 27, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 42, 43, 44, 45, 46, 47, 52, 53, 54, 55, 56, 57, 62, 63, 64, 65, 66, 67, 72, 73, 74, 75, 76, 77) mỗi con cược 30.000 VNĐ; đề kép (gồm 10 con là 00, 11, 22, 33, 44, 55, 66, 77, 88, 99) mỗi con cược 200.000 VNĐ. Nguyễn Văn H thống nhất với Phạm Thị P là 21.800 VNĐ/ 01 điểm lô, số tiền đề Nguyễn Văn H nhận của P là 73% tổng số tiền P đặt cược (Nguyễn Văn H được hưởng lợi 150 VNĐ/ 01 điểm lô, 01% tổng số tiền đề). Kết quả, Phạm Thị P thua các số lô, số đề trên. Tổng số tiền đánh bạc của Phạm Thị P với Nguyễn Văn H ngày 05/9/2020 là 6.567.300 VNĐ, Nguyễn Văn H được hưởng lợi 75.100 VNĐ.

Tổng số tiền tổ chức đánh bạc của Nguyễn Văn H ngày 05/9/2020 là 28.567.300 VNĐ. Tổng số tiền hưởng lợi từ việc tổ chức đánh bạc của Nguyễn Văn H ngày 05/9/2020 là 425.100 VNĐ. Đến khi đầu thú, Nguyễn Văn H chưa thanh toán tiền đánh bạc thắng thua với T, với Hoàng Văn H, Phạm Thị P.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn H, Hoàng Văn H, Phạm Thị P khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung trên. Lời khai của các bị can phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Cơ quan điều tra thu giữ:

- Của Nguyễn Văn H: 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu hồng; Số tiền 1.850.000 đồng (*Một triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*);
- Của Hoàng Văn H: 01 điện thoại di động Iphone XS Max màu vàng;
- Của Phạm Thị P: 01 điện thoại di động Iphone 6 màu bạc.

Đối với các số điện thoại các bị can sử dụng nhắn tin mua bán số lô, số đề, Cơ quan điều tra đã thu giữ điện tín để xác minh làm rõ, kết quả như sau:

- Số thuê bao 0858940277 lắp trong điện thoại Iphone 6 Plus màu bạc thu giữ của Phạm Thị P: Chủ thuê bao là Lương Bích V, địa chỉ Khánh Hòa. Do không đủ thông tin nên Cơ quan điều tra không thể tiến hành xác minh làm rõ.

- Số thuê bao 0969075885 của T: Chủ thuê bao là Dương Mạnh T (SN: 1990, địa chỉ 246B tổ 32, P Liên, Đống Đa, Hà Nội). Tại cơ quan điều tra, Dương Mạnh T khai không quen biết ai là Nguyễn Văn H, từ trước đến nay T không sử dụng số thuê bao 0969075885. Cơ quan điều tra đã cho Nguyễn Văn H nhận dạng Dương Mạnh T, kết quả, Nguyễn Văn H không nhận được. Do đó, không có căn cứ xem xét xử lý Dương Mạnh T.

- Số thuê bao 0976092888 lắp trong điện thoại Iphone 7 Plus màu hồng của Nguyễn Văn H: Chủ thuê bao là Nguyễn Văn L (SN: 1990, địa chỉ: xã LM, huyện LN, BG). Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn L khai có đăng ký chủ thuê bao số điện thoại trên, đến khoảng đầu năm 2020 bán số thuê bao 0976092888 cho Nguyễn Văn H với số tiền 24.000.000 VNĐ, Nguyễn Văn L không biết Nguyễn Văn H sử dụng để mua bán số lô, đề. Do đó, cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với Nguyễn Văn L.

- Số thuê bao 0979968855 lắp trong điện thoại Iphone XS MAX màu vàng thu giữ của Hoàng Văn H, quá trình điều tra xác định số điện thoại đăng ký chính chủ tên Hoàng Văn H.

- Đối với chiếc điện thoại Samsung Nguyễn Văn H dùng để chuyển số lô, đề cho T, sau khi biết Hoàng Văn H bị Cơ quan Công an bắt giữ, Nguyễn Văn H đã vứt bỏ chiếc máy điện thoại Samsung này, hiện không nhớ nơi vứt nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại Cáo trạng số: 361/CT - VKS ngày 30/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố **Nguyễn Văn H** về tội Tổ chức Đánh bạc theo điểm c khoản 1 Điều 322, truy tố **Hoàng Văn H và Phạm Thị P** về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự .

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa thấy rằng: hành vi của bị cáo **Nguyễn Văn H** đã đủ yếu tố cấu thành tội Tổ chức Đánh bạc theo điểm c khoản 1 Điều 322, **Hoàng Văn H và Phạm Thị P** đã đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt đề nghị:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS đối với bị cáo **Nguyễn Văn H**.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm r, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS, đối với bị cáo **Hoàng Văn H**.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS đối với bị cáo **Phạm Thị P**.

Đề nghị xử phạt các bị cáo với mức án sau:

- Bị cáo **Nguyễn Văn H** mức án từ **20 (hai mươi)** đến **24 (hai tư)** tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ **40 (bốn mươi)** đến **44 (bốn tư)** tháng.

- Bị cáo **Hoàng Văn H** mức án từ **12 (mười hai)** đến **15 (mười lăm)** tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ **24 (hai tư)** đến **30 (ba mươi)** tháng.

- Bị cáo **Phạm Thị P** mức án từ **09 (chín)** đến **12 (mười hai)** tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ **18 (mười tám)** đến **24 (hai tư)** tháng.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS .

- Đề nghị cho tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu hồng thu giữ của Nguyễn Văn H, 01 điện thoại di động Iphone XS Max màu vàng thu giữ của Hoàng Văn H, 01 điện thoại di động Iphone 6 màu bạc thu giữ của Phạm Thị P.

- Đề nghị buộc bị cáo Nguyễn Văn H truy thu số tiền 425.100 đồng (*Bốn trăm hai mươi lăm nghìn một trăm đồng*) thu lợi bất chính để sung quỹ Nhà nước.

- Đề nghị cho thi hành trả lại bị cáo Nguyễn Văn H số tiền 1.850.000 đồng (*Một triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*).

Nói lời sau cùng, các bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình là sai, vi phạm pháp luật. Mong HĐXX cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tổ tụng:

- Về hành vi, quyết định tổ tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không có ý kiến gì và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tổ tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Xét lời khai nhận của các bị cáo **Nguyễn Văn H, Hoàng Văn H và Phạm Thị P** tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu; cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 05/9/2020, bị cáo Hoàng Văn H có hành vi đánh bạc dưới hình thức mua số lô với số tiền đánh bạc phải chịu trách nhiệm hình sự là 22.000.000 đồng (*Hai mươi hai triệu đồng chẵn*).

Ngày 05/9/2020, bị cáo Phạm Thị P có hành vi đánh bạc dưới hình thức mua số lô, số đề với số tiền đánh bạc phải chịu trách nhiệm hình sự là 6.567.300 đồng (*Sáu triệu năm trăm sáu mươi bảy nghìn ba trăm đồng*).

Bị cáo Nguyễn Văn H có hành vi tổ chức cho các bị cáo Hoàng Văn H, Phạm Thị P đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề ngày 05/9/2020 với số tiền tổ chức đánh bạc phải chịu trách nhiệm hình sự là 28.567.300 đồng (*Hai mươi tám triệu năm trăm sáu mươi bảy nghìn ba trăm đồng*). Bị cáo Nguyễn Văn H được hưởng lợi số tiền 425.100 đồng (*Bốn trăm hai mươi lăm nghìn một trăm đồng*).

Hành vi của bị cáo **Nguyễn Văn H** đã phạm tội Tổ chức đánh bạc. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 điều 322 của Bộ luật hình sự. Hành vi của các bị cáo **Hoàng Văn H và Phạm Thị P** đã phạm tội Đánh bạc. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 điều 321 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố các bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ.

Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm trật tự công cộng được Bộ luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa P nên cần phải xử lý nghiêm khắc đối với các bị cáo là phù hợp quy định Pháp luật.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

[4] Về tình tiết tăng nặng:

Xét nhân thân bị cáo **Nguyễn Văn H** có 01 tiền sự: Ngày 06/10/2015, Công an huyện Lục Nam, Bắc Giang xử lý vi phạm hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích. Theo luật định tiền sự trên của bị cáo đã hết thời hiệu.

Xét nhân thân các bị cáo **Hoàng Văn H và Phạm Thị P** không có tiền án, tiền sự. Vì vậy, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ:

Đối với bị cáo **Nguyễn Văn H**: đã đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn, là lao động chính là những tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS.

Đối với bị cáo **Hoàng Văn H tự thú trước pháp luật cùng bị cáo Phạm Thị P** đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là những tình tiết giảm nhẹ theo điểm r; s; i khoản 1 điều 51 BLHS.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đáng ra phải xử phạt bị cáo một mức tù trong khung hình phạt nhằm cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới thỏa đáng. Song khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên mở lượng khoan hồng cho bị cáo và chỉ cần xử phạt bị cáo một mức án tù trong khung hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự để tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ điều kiện giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

- Về hình phạt bổ sung:

[7] Xét thấy các bị cáo Nguyễn Văn H; Phạm Thị P không có công ăn việc làm, thu nhập không ổn định và không có tài sản riêng, không có điều kiện thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là có căn cứ.

Đối với bị cáo Hoàng Văn H xét thấy cần phạt tiền ở mức độ cần thiết nhất định theo quy định tại khoản 5 Điều 321 Bộ Luật Hình sự.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS, hình phạt bổ sung và mức hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

- Về xử lý vật chứng:

[8] - Cho tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus; thu giữ của Nguyễn Văn H, 01 điện thoại di động Iphone XS Max thu giữ của Hoàng Văn H, 01 điện thoại di động Iphone 6 thu giữ của Phạm Thị P do các bị cáo sử dụng vào việc thực hiện tội phạm.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải truy thu số tiền 425.100 đồng (*Bốn trăm hai mươi lăm nghìn một trăm đồng*) thu lời bất chính để sung quỹ Nhà nước.

- Cho thi hành trả lại bị cáo Nguyễn Văn H số tiền 1.850.000 đồng (*Một triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng tạm giữ lại để đảm bảo cho việc thi hành án.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[9] – Các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông tên Toàn nhận bằng số lô, đề của Nguyễn Văn H, H khai không biết tên tuổi, địa chỉ ở đâu. Do đó, cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là có căn cứ.

- Đối với Nguyễn Văn Lắm đã bán số thuê bao 0976.092.888 cho Nguyễn Văn H, không biết việc H sử dụng số điện thoại này để mua bán lô đề, cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ.

[10] - Về án phí: Các bị cáo pH chịu án phí HSST theo Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[11] - Về quyền kháng cáo: Người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội Tổ chức đánh bạc, các bị cáo Hoàng Văn H và Phạm Thị P phạm tội Đánh bạc.

1. Về hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 22 (hai mươi hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 44 (bốn mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho UBND xã Lan Mẫu, huyện Lục Nam, Bắc Giang để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm r, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn H 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Hoàng Văn H cho UBND xã Quỳnh Sơn, huyện Yên Dũng, Bắc Giang để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thị P 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo P cho UBND phường Mai Động – quận Hai Bà Trưng – Hà Nội để giám sát và giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo Cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo pHchấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ Khoản 5 Điều 321 Bộ luật hình sự phạt tiền bị cáo Hoàng Văn H 25.000.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng chẵn*).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền pHtrả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự .

- Cho tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus; thu giữ của Nguyễn Văn H, 01 điện thoại di động Iphone XS Max thu giữ của Hoàng Văn H, 01 điện thoại di động Iphone 6 thu giữ của Phạm Thị P.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn H truy thu số tiền 425.100 đồng (*Bốn trăm hai mươi lăm triệu một trăm nghìn đồng*) thu lời bất chính để sung quỹ Nhà nước.

- Cho thi hành trả lại bị cáo Nguyễn Văn H số tiền 1.850.000 đồng (*Một triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng tạm giữ lại để đảm bảo cho việc thi hành án.

(Tang vật trên hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01/12/2020 và giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 28/09/2020)

3. Về án phí : Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hợp lệ.

Nơi nhận

- TANDTP.Hà Nội;
- VKSNDTP.Hà Nội;
- Sở Tư pháp TP.Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Công an quận Long Biên;
- Chi cục THA. DS quận Long Biên;
- Cơ quan THA.HS quận Long Biên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP/TA.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị P Huyền